

Châu Thành, ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Số: 324/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 561/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Cao Thị Thanh T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm Văn Kiệt, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Thanh T và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh T và anh Phạm Văn K thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị T, anh K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị T được quyền nuôi con chung tên Phạm Cao Phương N, sinh ngày 07/05/2011; anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Phạm

Cao Thu Ng, sinh ngày 08/08/2004 đã trưởng thành, chị T và anh K không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xét đến.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai đương sự khai không có

- *Về nợ chung*: Hai đương sự khai không có.

- *Về án phí*:

+ *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Cao Thị Thanh T đồng ý chịu toàn bộ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010661 ngày 01/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hoàn lại cho chị T số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T (08/06/2022)
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết